

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 82/2023/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023 về việc ly hôn, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Xóm SV, xã SP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh Ma Khắc N, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Xóm SV, xã SP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc Tận tình ly hôn và thoả Tận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 15 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Ma Khắc N.

2. Công nhận sự thoả Tận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Ma Khắc N Tận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Ma Khắc N thoả Tận giao con chung tên là Ma Thị Huyền, sinh ngày 20/11/2011 cho chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi hợp pháp. Còn con chung tên Ma Thị Châm, sinh ngày 04/7/2004, nay đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu xem xét.

Anh Ma Khắc N được quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, anh N có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.3. Về tài sản chung, nợ chung:

- Tài sản chung: Các đương sự tự thỏa Tân, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Nợ chung: Chị T và anh N không nợ ai và không cho ai nợ

2.4. Về án phí: Chị Trần Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003096 ngày 15/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Chị Trần Thị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch còn lại là 150.000 đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND h. Đ;
- UBND xã Diêm Mặc;
- Chi cục THADS h. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tạ Xuân Trà